

Bản án số: 41 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/03/2018
V/v "Tranh chấp về Hôn nhân và gia
đình – Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Hoàng Cảnh**

2. Ông **Nguyễn Thành Phước**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đặng Huỳnh Hoa Lý** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Văn Sơn** – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng
11 năm 2017, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Xin ly hôn" theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm
2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn M**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp Hòa Tân (mới đổi thành Hòa Long), xã Định Thành, huyện
Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà và ông Phạm Văn M chung sống với nhau vào năm 1994 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống ban đầu có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, ông M không đưa tiền lo cho gia đình, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, nay do Tình không còn phù hợp, ông M còn hay đánh bà, hiện ông M và bà H đã không còn sống chung từ năm 2013, tình cảm không còn, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có cho hai vợ chồng bà thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông bà cũng không thể hàn gắn nên bà H yêu cầu ly hôn ông M.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Phạm Bình P, sinh năm 1995 và Phạm Vi Tính, sinh năm 2000 hiện nay cháu Bình P đã trưởng thành còn cháu Vi T đang sống với ba. Sau khi ly hôn con muốn sống với bà H thì bà nuôi con không yêu cầu ông M Cấp dưỡng nuôi con. Nếu con muốn sống với ông M thì bà H tự nguyện cấp dưỡng cho con 01 tháng/01 triệu đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Văn M trình bày: Thống nhất về thời gian sống chung với bà H vào năm 1994, cuộc sống ban đầu có hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do tiền bạc không rõ ràng, bà H đi làm xa không lo cho gia đình, ông có sai sót lỡ tay đánh bà H trong lúc nóng giận, tuy nhiên ông M vẫn còn tình cảm và thương bà H nên không đồng ý ly hôn với bà H. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có cho hai vợ chồng ông bà thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông, bà cũng chưa thể hàn gắn vì bà H không đồng ý về sống chung với ông M.

Về con chung: Có 02 con chung Phạm Bình Ph, sinh năm 1995 và Phạm Vi T, sinh năm 2000 hiện nay cháu Bình Ph đã trưởng thành còn cháu Vi T đang sống với ông M. Sau khi ly hôn con muốn sống với ông M thì ông nuôi không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu con muốn sống với mẹ thì ông không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nợ chung

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn M, sinh năm 1974 có địa chỉ ấp Hòa Long, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]Về nội dung: Bà Phạm Thị H và ông Phạm Văn M sống chung với nhau năm 1994 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà Phạm Thị Hằng, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây, đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi, lý do ông M không đưa tiền lo cho gia đình, ông M còn hay đánh bà, hiện ông M và bà H đã không còn sống chung từ năm 2013, ông M cũng thừa nhận là có có lỗi tay đánh bà H trong lúc nóng giận, nhưng ông cho rằng vẫn còn tình cảm và thương bà H nên không đồng ý ly hôn với bà Hằng. Tuy nhiên quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho ông M và bà H hàn gắn nhưng cả hai không có biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa xét xử ông M cũng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng được, mặt khác hôn nhân tồn tại trên cơ sở tình cảm nhưng bà H cho biết đã không còn tình cảm thương yêu ông M nữa, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Hằng.

Về con chung: Theo nguyện vọng của con muốn sống với ông M nên giao cháu Phạm Vi T cho ông M nuôi dưỡng, bà H tự nguyện cấp dưỡng cho con 01 tháng/01 triệu đồng vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Ghi nhận ông M và bà H xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông bà trong thời kỳ sống chung thì ông M và bà H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn M.

Về quan hệ con chung: Ông Phạm Văn M tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Vi Tính, sinh năm 2000, bà H tự nguyện cấp dưỡng cho con 01 tháng/01 triệu đồng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/4/2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Bà H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản bà H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Ghi nhận ông M và bà H xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung thì ông M và bà H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000781 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Bà H phải đóng thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng